

Số: 286/TTr-UBND

Bù Đăng, ngày 05 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương năm 2024

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân huyện.

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của HĐND huyện về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn ngân sách huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của HĐND huyện về việc thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 1465-TB/HU ngày 05/12/2024 của Huyện ủy Bù Đăng về việc kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy tại cuộc họp ngày 04/12/2024 về xem xét các văn bản do UBND huyện trình.

Theo đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 489/TTr - TCKH ngày 05/12/2024.

UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét thông nhất thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024, với các nội dung cụ thể như sau:

Tăng, giảm so với Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của HĐND huyện Bù Đăng

1. Danh mục và kế hoạch vốn thanh toán khối lượng các công trình năm 2023 chuyển tiếp: (Số lượng tăng 02 dự án, kế hoạch vốn tăng 6 tỷ 922 triệu đồng).

- *Dự án giảm (01 dự án): Xây dựng 14 phòng học, 12 phòng bộ môn, 06 phòng hành chính, các phòng và hạng mục khác Trường THCS Chu Văn An, xã Đak Nhau (do không còn nhu cầu về vốn).*

- *Dự án tăng (03 dự án) và tổng kế hoạch vốn tăng là 6 tỷ 922 triệu đồng, gồm các dự án sau:*

+ Tăng kế hoạch vốn dự án: Xây dựng đường quanh hồ 7 mẫu, thị trấn Đức Phong là 5 tỷ đồng.

+ Tăng dự án: Thảm nhựa nối tiếp đường liên xã Bom Bo - Đak Nhau đến ngã tư Đak Xuyên và tăng kế hoạch vốn 330 triệu đồng.

+ Tăng dự án: Đường liên xã khu 24, xã Bình Minh và tăng kế hoạch vốn 36 triệu đồng.

+ Tăng kế hoạch vốn dự án: Xây dựng 4 phòng học, 6 phòng học bộ môn và các hạng mục khác Trường THCS Phan Bội Châu, thị trấn Đức Phong là 1 tỷ 200 triệu đồng.



+ Tăng dự án: Xây dựng, nâng cấp, mua sắm một số thiết bị và các hạng mục khác các trường học trên địa bàn huyện và tăng kế hoạch vốn 356 triệu đồng.

2. Kế hoạch vốn các công trình khởi công mới năm 2024: (Tổng kế hoạch vốn giảm 6 tỷ 021 triệu đồng).

- Tổng kế hoạch vốn các dự án giảm: Gồm 6 dự án, kế hoạch vốn giảm 34 tỷ 980 triệu đồng.

+ Giảm kế hoạch vốn dự án: Xây dựng các tuyến đường trong khu quy hoạch dân cư Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong là 9 tỷ 280 triệu đồng.

+ Giảm kế hoạch vốn dự án: Nâng cấp, mở rộng từ ngã ba Lê Quý Đôn đi Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Đức Phong là 500 triệu đồng.

+ Giảm kế hoạch vốn dự án: Nâng cấp, mở rộng đường đôi Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong (giai đoạn 2) là 3 tỷ 300 triệu đồng.

+ Giảm kế hoạch vốn dự án: Xây dựng các tuyến đường khu quy hoạch Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT Điều Ong, huyện Bù Đăng là 11 tỷ 500 triệu đồng.

+ Giảm kế hoạch vốn dự án: Xây dựng Trạm Y tế thị trấn Đức Phong là 1 tỷ 700 triệu đồng.

+ Tăng tổng mức đầu tư và giảm kế hoạch vốn dự án: Xây dựng trụ sở làm việc Huyện ủy QH điểm mới (bao gồm sân vườn, khuôn viên), cụ thể: Tăng tổng mức đầu tư 8 tỷ đồng, giảm kế hoạch vốn là 8 tỷ 700 triệu đồng.

- Tổng kế hoạch vốn các dự án tăng: Gồm 11 dự án, kế hoạch vốn tăng 28 tỷ 959 triệu đồng.

+ Tăng kế hoạch vốn dự án: Xây dựng Trường TH Đăk Nhau là 12 tỷ 064 triệu đồng.

+ Tăng kế hoạch vốn dự án: Xây dựng các phòng học, các phòng chức năng và các hạng mục khác Trường MN Đăng Hà, xã Đăng Hà là 2 tỷ 300 triệu đồng.

+ Tăng kế hoạch vốn dự án: Xây dựng một số cầu công tại các xã: Đường 10, Phước Sơn và Đoàn Kết là 3 tỷ 367 triệu đồng.

+ Tăng kế hoạch vốn dự án: Xây dựng đường điện chiếu sáng xã Đức Liễu (Từ ngã ba Sao Bọng đi ngã ba 33) là 500 triệu đồng.

+ Tăng kế hoạch vốn dự án: Xây dựng cầu ông Thọ, thôn 3, xã Đăng Hà là 200 triệu đồng.

+ Tăng kế hoạch vốn dự án: Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường Sao Bọng - Đăng Hà (đoạn dốc 5 cây) là 200 triệu đồng.

+ Tăng kế hoạch vốn dự án: Nâng cấp vỉa hè, mương thoát nước, điện chiếu sáng đường Trần Phú, đường Nguyễn Văn Trỗi (đoạn còn lại) - thị trấn Đức Phong là 900 triệu đồng.

+ Tăng kế hoạch vốn dự án: Nâng cấp vỉa hè, mương thoát nước, điện chiếu sáng đường Nguyễn Thị Minh Khai - thị trấn Đức Phong là 4 tỷ 569 triệu đồng.

+ Tăng kế hoạch vốn dự án: Lắp đặt hệ thống chiếu sáng dọc QL.14 một số đoạn còn lại xã của Thọ Sơn là 1 tỷ 259 triệu đồng.

+ Tăng kế hoạch vốn dự án: Xây dựng Hội trường Công an huyện là 1 tỷ 900 triệu đồng.



+ Tăng kế hoạch vốn dự án: Nâng cấp, sửa chữa các khoa phòng và các hạng mục khác Trung tâm Y tế huyện Bù Đăng là 1 tỷ 700 triệu đồng.

3. Kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2024-2025: (Giảm 02 dự án, tổng kế hoạch vốn tăng 400 triệu đồng).

- Tăng kế hoạch vốn.

+ Tăng kế hoạch vốn dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường Lê Quý Đôn đi Nguyễn Thị Minh Khai là 250 triệu đồng.

+ Tăng kế hoạch vốn dự án: Xây dựng tuyến đường N3, D2 (đoạn còn lại) trong khu quy hoạch dân cư Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong là 150 triệu đồng.

- Giảm 02 dự án: Dự án: Xây dựng Quảng trường TTHC huyện Bù Đăng và dự án: Xây dựng đường số 7A Trung tâm hành chính xã Đường 10 (lý do đưa ra khỏi nghị quyết trung hạn giai đoạn 2021-2025).

4. Kế hoạch vốn bố trí các công trình đầu tư bổ sung năm 2024: Tổng kế hoạch vốn giảm 100 triệu đồng.

5. Kế hoạch vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 2024: Tổng kế hoạch vốn tăng 225 triệu đồng.

Tổng vốn theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 là 81 tỷ 763 triệu đồng, đã phân bổ cho 08 danh mục là 81 tỷ 659 triệu đồng, còn dư 104 triệu đồng chưa phân bổ.

Tăng 02 dự án và tăng kế hoạch vốn 329 triệu đồng (Gồm: Dự án: Thảm nhựa Đường số 2 TTHC xã Đak Nhou, tăng kế hoạch vốn 51 triệu đồng và dự án: Xây dựng đường thâm nhập nhựa từ khu 21 hộ đi ông Sở, xã Đak Nhou, huyện Bù Đăng, tăng kế hoạch vốn 278 triệu đồng).

Như vậy tổng kế hoạch vốn đề nghị tăng là 225 triệu đồng.

6. Kế hoạch vốn chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tổng kế hoạch vốn tăng 574 triệu đồng.

+ Giảm kế hoạch vốn dự án: Thảm nhựa tuyến từ ngã 3 đường ĐT 760B đi cầu Đak La, thôn Đak La, xã Đak Nhou (Kết nối với xã Thọ Sơn) là 826 triệu đồng.

+ Tăng kế hoạch vốn dự án: Dự án nước sạch tập trung cụm dân cư số 1, thôn 5, xã Đăng Hà là 1 tỷ 400 triệu đồng.

7. Kế hoạch vốn giải phóng mặt bằng (dự án: Vùng lõi căn cứ Hậu cần - kỹ thuật huyện Bù Đăng) giảm 2 tỷ đồng.

(Kèm theo bảng dự thảo nghị quyết)

Kính trình Hội đồng Nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Phòng TC-KH;
- LĐVP, CV: KT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Mười

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số 286/TT-UBND ngày 05/12/2024 của UBND huyện Bù Đăng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn phân bổ năm 2024 (theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của HĐND huyện)						Kế hoạch vốn điều hòa vốn năm 2024						Tăng (+); Giảm (-)						Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG		
	Tổng cộng	1.014.678	125.723	332.045	32.092	72.517	52.120	78.404	97.016	332.149	32.092	72.517	52.120	78.404	97.016	-	-	-	-	-	-		
1	TKKL CÁC CÔNG TRÌNH NĂM 2023 CHUYỂN TIẾP	145.416	99.631	30.217	1.000	5.893	21.620	1.704	-	37.139	1.000	12.093	21.620	2.426	-	6.922	-	6.200	-	722	-		
*	LĨNH VỰC GIAO THÔNG	28.990	17.737	4.000	1.000	3.000	-	-	-	9.366	1.000	8.000	-	366	-	5.366	-	5.000	-	366	-		
1	Xây dựng đường quanh hồ 7 mẫu, thị trấn Đức Phong	14.990	5.246	4.000	1.000	3.000	-	-	-	9.000	1.000	8.000	-	-	-	5.000	-	5.000	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ	
2	Thăm nhựa nối tiếp đường liên xã Bom Bo - Đak Nlầu đến ngã tư Đak Xuyên	8.000	7.101	-	-	-	-	-	-	330	-	-	-	330	-	330	-	-	-	330	-	Ban QLDAĐTĐ	
3	Đường liên xã khu 24, xã Bình Minh	6.000	5.390	-	-	-	-	-	-	36	-	-	-	36	-	36	-	-	36	-	Ban QLDAĐTĐ		
*	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	116.426	81.894	26.217	-	2.893	21.620	1.704	-	27.773	-	4.093	21.620	2.060	-	1.556	-	1.200	-	356	-		
4	Xây dựng khối các phòng bộ môn, khối phòng hành chính, hỗ trợ, phụ trợ, các phòng và hạng mục khác Trường TH&THCS Trần Văn Ôn, xã Bom Bo	28.000	12.301	13.400	-	2.893	10.507	-	-	13.400	-	2.893	10.507	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ	
5	Xây dựng 06 phòng HC, 04 phòng hỗ trợ học tập, 03 phòng phụ trợ, các phòng điểm Thôn 4 và các hạng mục khác Trường TH Đăng Hà, xã Đăng Hà	12.000	-	11.500	-	-	9.796	1.704	-	11.500	-	-	9.796	1.704	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ	
6	Xây dựng 6 phòng hành chính, 9 phòng bộ môn, 2 phòng phụ trợ và các hạng mục Trường TH Đức Phong, thị trấn Đức Phong	16.200	15.256	73	-	-	73	-	-	73	-	-	73	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ	
7	Xây dựng 11 phòng học, 06 phòng hành chính, 02 phòng hỗ trợ, 03 phòng phụ trợ và các phòng, các hạng mục khác Trường MG Phước Sơn, xã Phước Sơn	19.800	18.879	92	-	-	92	-	-	92	-	-	92	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ	
8	Xây dựng 6 phòng hành chính, 04 phòng hỗ trợ học tập, 3 phòng phụ trợ và các hạng mục khác trường TH Lê Lợi, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng	8.050	6.953	52	-	-	52	-	-	52	-	-	52	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ	
9	Xây dựng 4 phòng học, 6 phòng học bộ môn và các hạng mục khác Trường THCS Phan Bội Châu, thị trấn Đức Phong	9.300	7.045	500	-	-	500	-	-	1.700	-	1.200	500	-	1.200	-	1.200	-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ	
10	Xây dựng 16 phòng học trường TH Phước Sơn, xã Phước Sơn	10.276	9.418	600	-	-	600	-	-	600	-	-	600	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ	
11	Xây dựng, nâng cấp, mua sắm một số thiết bị và các hạng mục khác các trường học trên địa bàn huyện	12.800	12.042	-	-	-	-	-	-	356	-	-	-	356	-	356	-	-	-	356	-	Ban QLDAĐTĐ	
II	CÁC CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2024	436.200	-	176.349	28.592	40.557	30.500	76.700	-	170.328	28.592	35.483	30.500	75.753	-	(6.021)	-	(5.074)	-	(947)	-		
*	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	76.800	-	30.500	-	-	30.500	-	-	44.864	-	6.064	30.500	8.300	-	14.364	-	6.064	-	8.300	-		
1	Xây dựng Trường TH Đak Nlầu	50.000	-	20.000	-	-	20.000	-	-	32.064	-	5.064	20.000	7.000	-	12.064	-	5.064	-	7.000	-	Ban QLDAĐTĐ	



STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Lấy kế ước thanh toán đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn phân bổ năm 2024 (theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của HĐND huyện)						Kế hoạch vốn điều hòa vốn năm 2024						Tăng (+); Giảm (-)						Chu đầu tư	Ghi chú	
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG			
2	Xây dựng các phòng học, các phòng chức năng và các hạng mục khác Trường MN Đàng Hà, xã Đàng Hà	12.000		6.000			6.000				8.300		1.000	6.000	1.300		2.300		1.000		1.300		Ban QLDA&TXD	
3	Xây dựng 04 phòng học, 06 phòng hành chính, các phòng và hạng mục khác Trường TH Trần Quốc Toàn, xã Đak Nhou	14.800		4.500			4.500				4.500			4.500			-		-		-		Ban QLDA&TXD	
*	LĨNH VỰC GIAO THÔNG	260.200		95.224	20.792	32.380		42.052			81.639	20.792	26.342		34.505		(13.585)		(6.038)		(7.547)			
4	Xây dựng các tuyến đường trong khu quy hoạch dân cư Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong	109.000		12.780		12.780					3.500		3.500				(9.280)		(9.280)				Ban QLDA&TXD	
5	Xây dựng một số cầu công tại các xã Đường 10, Phước Sơn và Đoàn Kết	11.000		7.100	3.100	2.500		1.500			10.467	3.100	5.014		2.353		3.367		2.514		853		Phòng KT & HT	
6	Xử lý cấp bách chống ngập úng và chỉnh trang đô thị thị trấn Đức Phong	14.500		13.400	4.400	2.000		7.000			13.400	4.400	2.000		7.000		-		-		-		Phòng KT & HT	
7	Xây dựng đường điện chiếu sáng xã Đức Liễu (Tư ngã ba Sao Bong đi ngã ba 33)	4.100		3.300	1.000	500		1.800			3.800	1.000	500		2.300		500		-		500		Phòng KT & HT	
8	Nâng cấp, mở rộng tư ngã ba Lê Quý Đôn đi Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Đức Phong	16.000		5.500	4.000			1.500			5.000	4.000		1.000			(500)		-		(500)		Ban QLDA&TXD	
9	Xây dựng cầu ông Thọ, thôn 3, xã Đàng Hà	8.000		7.500	2.000	500		5.000			7.700	2.000	700		5.000		200		200		-		Phòng KT & HT	
10	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường Sao Bong - Đàng Hà (đoạn dốc 5 cây)	4.000		3.600	1.200	300		2.100			3.800	1.200	500		2.100		200		200		-		Phòng KT & HT	
11	Xây dựng một số cầu công tại các xã Bom Bo, Đak Nhou	5.000		4.900	2.000			2.900			4.900	2.000		2.900			-		-		-		Phòng KT & HT	
12	Nâng cấp vỉa hè, mương thoát nước, điện chiếu sáng đường Trần Phú, đường Nguyễn Văn Trỗi (đoạn còn lại) - thị trấn Đức Phong	5.300		3.100		100		3.000			4.000		1.000		3.000		900		900		-		Ban QLDA&TXD	
13	Nâng cấp vỉa hè, mương thoát nước, điện chiếu sáng đường Nguyễn Thị Minh Khai - thị trấn Đức Phong	12.000		7.000	3.092	100		3.808			11.569	3.092	1.669		6.808		4.569		1.569		3.000		Ban QLDA&TXD	
14	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng dọc QL.14 một số đoạn còn lại xã của Thọ Sơn	4.700		1.444				1.444			2.703		1.259		1.444		1.259		1.259		-		Phòng KT & HT	
15	Nâng cấp, mở rộng đường đôi Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong (giai đoạn 2)	40.000		12.000				12.000			8.700		8.100		600		(3.300)		8.100		(11.400)		Ban QLDA&TXD	
16	Xây dựng các tuyến đường khu quy hoạch Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT Điều Ong, huyện Bù Đăng	25.000		12.000		12.000					500		500				(11.500)		(11.500)		-		Phòng KT & HT	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn phân bổ năm 2024 (theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của HĐND huyện)						Kế hoạch vốn điều hòa vốn năm 2024						Tăng (+); Giảm (-)						Chủ đầu tư	Ghi chú			
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tinh hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tinh hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tinh hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG					
3	Xây dựng một số hạng mục các trường học trên địa bàn huyện.	5.200		100		100					100														Ban QLDAĐTĐ	
*	LĨNH VỰC GIAO THÔNG	76.900		600		600					1.000															
4	Xây dựng một số tuyến đường TTHC xã Đăng Hà	16.000		100		100					100														Ban QLDAĐTĐ	
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường Lê Quý Đôn đi Nguyễn Thị Minh Khai	14.500		100		100					350						250								Ban QLDAĐTĐ	
6	Xây dựng đường Trần Hưng Đạo nối dài thị trấn Đức Phong	10.000		100		100					100														Ban QLDAĐTĐ	
7	Xây dựng tuyến đường N3, D2 (đoạn còn lại) trong khu quy hoạch dân cư Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong.	8.800		100		100					250						150								Ban QLDAĐTĐ	
8	San lấp mặt bằng khu TTHC xã Đăng Hà	25.000		100		100					100														Ban QLDAĐTĐ	
9	Xây dựng hệ thống thoát nước chống ngập úng cục bộ tại xã Bom Bo và xã Đak Nhai	2.600		100		100					100														Ban QLDAĐTĐ	
*	LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH	148.000		300		300					300															
10	Xây dựng Khôi phục sở UBND xã, Công an xã và Ban CHQS xã Đăng Hà	28.000		100		100					100														Ban QLDAĐTĐ	
11	Xây dựng Trụ sở HĐND và UBND huyện Bù Đăng	70.000		100		100					100														Ban QLDAĐTĐ	
12	Xây dựng Hội trường huyện Bù Đăng	50.000		100		100					100														Ban QLDAĐTĐ	
*	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH	22.250		500		500					500															
13	Lắp dựng nhà tiền chế khôi phục sơ làm việc và các hạng mục khác công an các xã Thọ Sơn và Phú Sơn	4.000		100		100					100														Công an huyện	
14	Lắp dựng nhà tiền chế khôi phục sơ làm việc và các hạng mục khác công an các xã Phước Sơn và Đoàn Kết	4.000		100		100					100														Công an huyện	
15	Lắp dựng nhà tiền chế khôi phục sơ làm việc và các hạng mục khác công an các xã Minh Hưng, Bình Minh và Đồng Nai	6.150		100		100					100														Công an huyện	
16	Lắp dựng nhà tiền chế khôi phục sơ làm việc và các hạng mục khác công an các xã Nghĩa Bình và Nghĩa Trung	4.400		100		100					100														Công an huyện	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Lấy kế trực thanh toán đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn phân bổ năm 2024 (theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của HĐND huyện)						Kế hoạch vốn điều hòa vốn năm 2024						Tăng (+); Giảm (-)						Chủ đầu tư	Ghi chú			
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG					
17	Lắp dựng nhà tiền chế Khôi trừ sơ làm việc và các hạng mục khác Công an các xã Đức Liễu và Thống Nhất	3.700		100		100					100		100											Công an huyện		
IV	VỐN BỔ TRÍ CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ BỔ SUNG NĂM 2024		-	100	-	100	-				-		-													
V	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI 2024	111.046	26.092	81.763	-	11.967	-				69.900	82.092	-	11.967	-	225	69.900	225	-	-			225		UBND huyện giao chi tiết vốn sau	
	Trong đó:	-	-	-							-															
1	Vốn đối ứng thực hiện Chương trình	41.146	26.092	11.863	0	11.863	0	0	0	0	12.192	0	11.967	0	225											
	Trong đó:																									
-	Giao chi tiêu xây dựng đường bê tông xi măng, điện chiếu sáng nông thôn và kế hoạch vốn hỗ trợ đường giao thông nông thôn năm 2024.	7.896		7.896		7.896					7.896		7.896												Đã giao trong QĐ 1792/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 của UBND huyện	
-	Thâm nhập nhựa đường ngã 3 nhà ông Can đi lòng hồ Thác Mơ qua xã Đức Liễu, xã Phước Sơn	4.900	3.906	546		546					546		546											Ban QLDAĐTĐ		
-	Sửa chữa, nâng cấp đường liên thôn 7.8.9.10, xã Bom Bo	5.000	4.100	432		432					432		432											Ban QLDAĐTĐ		
-	Thâm nhập nhựa tuyến đường liên thôn Thống Nhất đi Đak Wì, xã Đak Nhou	3.900	3.400	178		178					178		178											Ban QLDAĐTĐ		
-	Xây dựng 0 phòng hành chính, 4 phòng hỗ trợ, 3 phòng phụ trợ và các hạng mục khác trường THCS Võ Trường Toản, xã Phước Sơn	7.000	6.000	211		211					211		211											Ban QLDAĐTĐ		
-	Xây dựng đường quy hoạch số 4 (đoạn còn lại), xã Đường 10, huyện Bù Đăng	4.200	3.700	300		300					300		300											Ban QLDAĐTĐ		
-	Xây dựng đường thâm nhập nhựa Sóc ông La nối tiếp	4.950	2.300	2.300		2.300					2.300		2.300													
-	Thâm nhập nhựa Đường số 2 TTHC xã Đak Nhou	1.300	1.100	-							51		51		51									51	Ban QLDAĐTĐ	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Lấy kế ước thanh toán đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn phân bổ năm 2024 (theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của HĐND huyện)						Kế hoạch vốn điều hòa vốn năm 2024						Tăng (+); Giảm (-)						Chủ đầu tư	Ghi chú									
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG											
-	Xây dựng đường thâm nhập nhựa từ khu 21 hộ đi ống Sứ, xã Đak Nhau, huyện Bu Đang	2.000	1.586	-	-	-	-	-	-	278	-	-	-	-	-	104	-	-	-	174	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ		
2	Vốn Chương trình MTQG Nông thôn mới (Nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh)	69.900		69.900						69.900	69.900									69.900	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
VI	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI	27.116	-	37.416	-	10.300	-	-	-	27.116	37.990	-	-	-	-	10.874	-	-	-	27.116	574	-	-	-	-	-	-	574	-	-	UBND huyện giao chi tiết vốn sau	
	Trong đó:	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
1	Vốn đối ứng thực hiện Chương trình	-	-	10.300	-	10.300	0	0	0	-	10.874	-	-	-	-	10.874	0	0	0	-	574	-	-	-	-	-	-	574	-	-		
	Trong đó:	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
-	Giao kế hoạch vốn đối ứng theo QĐ 1604/QĐ-UBND ngày 25/7/2024	1.053		1.053		1.053				-	1.053	-	-	-	-	1.053	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
-	Tham nhua tuyến từ ngã 3 đường ĐT 760B đi cầu Đak La, thôn Đak La, xã Đak Nhau (Kết nối với xã Thọ Sơn)	12.000		9.247		9.247				-	8.421	-	-	-	-	8.421	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ	Đã theo QĐ 1604/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 3.140 tr đồng	
-	Dự án nước sạch tập trung cụm dân cư số 1, thôn 5, xã Đang Hạ	5.500	3.450	-		-				-	1.400	-	-	-	-	1.400	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ		
2	Vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đông bảo dân tộc thiểu số và miền núi (Nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh)	27.116		27.116						27.116	27.116									27.116	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
IX	GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG	15.000	-	2.000	-	2.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(2.000)	-	-	-	-	-	-	(2.000)	-	-		
1	Vùng lõi căn cứ Hậu cần - kỹ thuật huyện Bu Đang	15.000	-	2.000	-	2.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(2.000)	-	-	-	-	-	-	(2.000)	-	-	TTPTQĐ	
X	KINH PHÍ HỖ TRỢ PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CSXH CHO VAY HỘ NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC	2.000		2.000	2.000					2.000	2.000									2.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	NHCSXH huyện		
XI	KINH PHÍ ỦY THÁC NGÂN SÁCH CHO QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN	500		500	500					500	500									500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Hội Nông dân huyện	



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bù Đăng, ngày tháng 12 năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
**Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương năm 2024**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;
Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của HĐND huyện về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn ngân sách huyện;
Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2024 của HĐND huyện về việc thông qua điều chỉnh và bổ sung chủ trương đầu tư công giai đoạn 2021-2025;
Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2024 của HĐND huyện về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn ngân sách địa phương;
Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /12/2024 của UBND huyện; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-KTXH ngày /12/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng Nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024, với các nội dung như sau:

Kế hoạch vốn đầu tư công: 332.149 triệu đồng, (*Bằng chữ: Ba trăm ba mươi hai tỷ, một trăm bốn mươi chín triệu đồng chẵn*).

Trong đó:

1. Nguồn vốn:

- Vốn phân cấp: 32.092 triệu đồng.
- Vốn sử dụng đất: 72.517 triệu đồng.
- Vốn tính hỗ trợ 30 phòng học: 52.120 triệu đồng.
- Vốn cân đối ngân sách: 78.404 triệu đồng.
- Các Chương trình MTQG năm 2024: 97.016 triệu đồng.

2. Cơ cấu phân bổ nguồn vốn đầu tư XDCB năm 2024:

- TTKL cho các dự án chuyển tiếp: 37.139 triệu đồng.
- Bố trí cho công trình khởi công mới năm 2024: 170.328 triệu đồng.
- Chuẩn bị đầu tư năm 2024 - 2025: 2.100 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn Chương trình MTQG

Xây dựng nông thôn mới: 82.092 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 37.990 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ Phòng Giao dịch ngân hàng CSXH cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác: 2.000 triệu đồng.

- Kinh phí ủy thác ngân sách cho Quỹ hỗ trợ nông dân: 500 triệu đồng.

(*Có bảng biểu chi tiết kèm theo*)

Điều 2. Giao Ủy ban Nhân dân huyện tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng Nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng Nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng Nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng Nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân huyện Bù Đăng khóa VII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

Nguyễn Tấn Hồng

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

(Kèm Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2024 của HĐND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Lấy kế ước thanh toán đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn phân bổ năm 2024 (theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của HĐND huyện)						Kế hoạch vốn điều hòa vốn năm 2024						Tăng (+); Giảm (-)						Chủ đầu tư	Ghi chú	
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG			
	Tổng cộng	1.014.678	125.723	332.045	32.092	72.517	52.120	78.404	97.016	332.149	32.092	72.517	52.120	78.404	97.016	-	-	-	-	-	-	-		
1	TTKL CÁC CÔNG TRÌNH NĂM 2023 CHUYỂN TIẾP	145.416	99.631	30.217	1.000	5.893	21.620	1.704	-	37.139	1.000	12.093	21.620	2.426	-	6.922	-	6.200	-	722	-			
*	LĨNH VỰC GIAO THÔNG	28.990	17.737	4.000	1.000	3.000	-	-	-	9.366	1.000	8.000	-	366	-	5.366	-	5.000	-	366	-			
1	Xây dựng đường quanh hồ 7 màu, thị trấn Đức Phong	14.990	5.246	4.000	1.000	3.000	-	-	-	9.000	1.000	8.000	-	-	-	5.000	-	5.000	-	-	-	Ban QLDAĐT XD		
2	Thảm nhựa nối tiếp đường liên xã Bom Bo - Đak Nhau đến ngã tư Đak Xuyên	8.000	7.101	-	-	-	-	-	-	330	-	-	-	330	-	330	-	-	-	330	-	Ban QLDAĐT XD		
3	Đường liên xã khu 24, xã Bình Minh	6.000	5.390	-	-	-	-	-	-	36	-	-	-	36	-	36	-	-	-	36	-	Ban QLDAĐT XD		
*	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	116.426	81.894	26.217	-	2.893	21.620	1.704	-	27.773	-	4.093	21.620	2.060	-	1.556	-	1.200	-	356	-			
4	Xây dựng khối các phòng bộ môn, khối phòng hành chính, hỗ trợ, phụ trợ, các phòng và hạng mục khác Trường THPTCS Trần Văn Ôn, xã Bom Bo	28.000	12.301	13.400	-	2.893	10.507	-	-	13.400	-	2.893	10.507	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDAĐT XD		
5	Xây dựng 06 phòng HC, 04 phòng hỗ trợ học tập, 03 phòng phụ trợ, các phòng điểm Thôn 4 và các hạng mục khác Trường TH Đăng Hà, xã Đăng Hà	12.000	-	11.500	-	-	9.796	1.704	-	11.500	-	-	9.796	1.704	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDAĐT XD		
6	Xây dựng 6 phòng hành chính, 9 phòng bộ môn, 2 phòng phụ trợ và các hạng mục Trường TH Đức Phong, thị trấn Đức Phong	16.200	15.256	73	-	-	73	-	-	73	-	-	73	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDAĐT XD		
7	Xây dựng 11 phòng học, 06 phòng hành chính, 02 phòng hỗ trợ, 03 phòng phụ trợ và các phòng, các hạng mục khác Trường MG Phước Sơn, xã Phước Sơn	19.800	18.879	92	-	-	92	-	-	92	-	-	92	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDAĐT XD		
8	Xây dựng 6 phòng hành chính, 04 phòng hỗ trợ học tập, 3 phòng phụ trợ và các hạng mục khác trường TH Lê Lợi, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng	8.050	6.953	52	-	-	52	-	-	52	-	-	52	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDAĐT XD		
9	Xây dựng 4 phòng học, 6 phòng học bộ môn và các hạng mục khác Trường THCS Phan Bội Châu, thị trấn Đức Phong	9.300	7.045	500	-	-	500	-	-	1.700	-	1.200	500	-	1.200	-	1.200	-	-	-	-	Ban QLDAĐT XD		
10	Xây dựng 16 phòng học trường TH Phước Sơn, xã Phước Sơn	10.276	9.418	600	-	-	600	-	-	600	-	-	600	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDAĐT XD		
11	Xây dựng, nâng cấp, mua sắm một số thiết bị và các hạng mục khác các trường học trên địa bàn huyện	12.800	12.042	-	-	-	-	-	-	356	-	-	356	-	356	-	-	-	-	356	-	Ban QLDAĐT XD		
II	CÁC CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2024	436.200	-	176.349	28.592	40.557	30.500	76.700	-	170.328	28.592	35.483	30.500	75.753	-	(6.021)	-	(5.074)	-	(947)	-			
*	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	76.800	-	30.500	-	-	30.500	-	-	44.864	-	6.064	30.500	8.300	-	14.364	-	6.064	-	8.300	-			
1	Xây dựng Trường TH Đak Nhau	50.000	-	20.000	-	-	20.000	-	-	32.064	-	5.064	20.000	7.000	-	12.064	-	5.064	-	7.000	-	Ban QLDAĐT XD		

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Lấy kế ước thanh toán đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn phân bổ năm 2024 (theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của HĐND huyện)					Kế hoạch vốn điều hòa vốn năm 2024					Tăng (+); Giảm (-)					Chủ đầu tư	Ghi chú			
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất			Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG
2	Xây dựng các phòng học, các phòng chức năng và các hạng mục khác Trường MN Đàng Hà, xã Đàng Hà	12.000		6.000			6.000			8.300		1.000	6.000	1.300		2.300	-	1.000	-	1.300		Ban QLĐAĐTĐ	
3	Xây dựng 04 phòng học, 06 phòng hành chính, các phòng và hạng mục khác Trường TH Trần Quốc Toán, xã Đak Nhau	14.800		4.500			4.500			4.500		4.500			-	-	-	-	-	-		Ban QLĐAĐTĐ	
*	LĨNH VỰC GIAO THỐNG	260.200		95.224	20.792	32.380		42.052		81.639	20.792	26.342		34.505		(13.585)		(6.038)		(7.547)			
4	Xây dựng các tuyến đường trong khu quy hoạch dân cư Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong	109.000		12.780		12.780				3.500		3.500			(9.280)		(9.280)					Ban QLĐAĐTĐ	
5	Xây dựng một số cầu công tại các xã: Đường 10, Phước Sơn và Đoàn Kết	11.000		7.100	3.100	2.500		1.500		10.467	3.100	5.014		2.353	3.367		2.514		853			Phòng KT & HT	
6	Xử lý cấp bách chống ngập úng và chỉnh trang đô thị thị trấn Đức Phong	14.500		13.400	4.400	2.000		7.000		13.400	4.400	2.000		7.000								Phòng KT & HT	
7	Xây dựng đường điện chiếu sáng xã Đức Liễu (từ ngã ba Sao Bong đi ngã ba 33)	4.100		3.300	1.000	500		1.800		3.800	1.000	500		2.300	500				500			Phòng KT & HT	
8	Nâng cấp, mở rộng từ ngã ba Lê Quý Đôn đi Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Đức Phong	16.000		5.500	4.600			1.500		5.000	4.000		1.000		(500)				(500)			Ban QLĐAĐTĐ	
9	Xây dựng cầu ông Thọ, thôn 3, xã Đàng Hà	8.000		7.500	2.000	500		5.000		7.700	2.000	700		5.000	200		200					Phòng KT & HT	
10	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường Sao Bong - Đàng Hà (đoạn dốc 5 cây)	4.600		3.600	1.200	300		2.100		3.800	1.200	500		2.100	200		200					Phòng KT & HT	
11	Xây dựng một số cầu công tại các xã: Bom Bo, Đak Nhau	5.000		4.900	2.000			2.900		4.900	2.000		2.900									Phòng KT & HT	
12	Nâng cấp vỉa hè, mương thoát nước, điện chiếu sáng đường Trần Phú, đường Nguyễn Văn Trỗi (đoạn còn lại) - thị trấn Đức Phong	5.300		3.100		100		3.000		4.000		1.000		3.000	900		900					Ban QLĐAĐTĐ	
13	Nâng cấp vỉa hè, mương thoát nước, điện chiếu sáng đường Nguyễn Thị Minh Khai - thị trấn Đức Phong	12.000		7.000	3.092	100		3.808		11.569	3.092	1.669		6.808	4.569		1.569		3.000			Ban QLĐAĐTĐ	
14	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng dọc QL.14 một số đoạn còn lại xã của Thọ Sơn	4.700		1.444				1.444		2.703		1.259		1.444	1.259		1.259					Phòng KT & HT	
15	Nâng cấp, mở rộng đường đôi Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong (giai đoạn 2)	40.000		12.000				12.000		8.700		8.100		600	(3.300)		8.100		(11.400)			Ban QLĐAĐTĐ	
16	Xây dựng các tuyến đường khu quy hoạch Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT Điều Ông, huyện Bù Đăng	25.000		12.000		12.000				500		500			(11.500)		(11.500)					Phòng KT & HT	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Lấy kế ước thanh toán đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn phân bổ năm 2024 (theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của HĐND huyện)						Kế hoạch vốn điều hòa vốn năm 2024						Tăng (+); Giảm (-)						Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG		
17	Xây dựng đường vào Trường TH Dak Nhou, xã Dak Nhou	1.600		1.600		1.600				1.600		1.600					-	-	-	-	Phòng KT & HT		
*	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH	17.500	-	12.250	3.800	400	-	8.050	-	14.150	3.800	777	-	9.573	-	1.900	-	377	-	1.523	-	-	
18	Xây dựng nhà ở doanh trại và các hạng mục khác công an một số xã	5.000		4.800	1.000			3.800		4.800	1.000		3.800				-	-	-	-	Ban QLDAĐTXD		
19	Xây dựng khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an xã Đường 10	4.500		4.350	2.800	300		1.250		4.350	2.800	300	1.250				-	-	-	-	Ban QLDAĐTXD		
20	Xây dựng Hội trường Công an huyện	8.000		3.100		100		3.000		5.000		477	4.523		1.900		377		1.523		Ban QLDAĐTXD		
*	LĨNH VỰC Y TẾ	20.500	0	6.900	0	100	0	6.800	0	6.900	0	1.800	0	5.100	0	-	-	1.700	-	(1.700)	0	-	
21	Nâng cấp, sửa chữa các khoa phòng và các hạng mục khác Trung tâm Y tế huyện Bù Đăng	14.500		5.000		100		4.900		6.700		1.800	4.900		1.700		1.700				Ban QLDAĐTXD		
22	Xây dựng Trạm Y tế thị trấn Đức Phong	6.000		1.900				1.900		200			200		(1.700)				(1.700)		Ban QLDAĐTXD		
*	LĨNH VỰC VĂN HÓA	19.200	0	18.475	4.000	200	0	14.275	0	18.475	4.000	200	0	14.275	0	-	-	-	-	-	0	-	
23	Sửa chữa và cải tạo cảnh quan Nhà tiếp đón Khu bảo tồn Văn hóa dân tộc Stiêng Sóc Bom Bo.	3.000		2.900		100		2.800		2.900		100	2.800				-	-	-	-	Phòng KT & HT		
24	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Văn hóa huyện	14.700		14.075	4.000	100		9.975		14.075	4.000	100	9.975				-	-	-	-	Phòng KT & HT		
25	Nâng cấp, sửa chữa sân, cải tạo công viên và các hạng mục khác Nhà bia ghi danh, xã Bom Bo	1.500		1.500				1.500		1.500			1.500				-	-	-	-	UBND xã Bom Bo		
*	LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH	42.000	-	13.000	-	7.477	-	5.523	-	4.300	-	300	4.000	-	(8.700)	-	(7.177)	-	(1.523)	-	-	-	
26	Xây dựng trụ sở làm việc Huyện ủy QH điểm mới. (bao gồm sân vườn, khuôn viên)	38.000		9.000		7.477		1.523		300		300		(8.700)		(7.177)		(1.523)		Ban QLDAĐTXD			
27	Xây dựng nhà một cửa xã Bom Bo	4.000		4.000				4.000		4.000			4.000				-	-	-	-	UBND xã Bom Bo		
III	VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NĂM 2024 - 2025	277.400	-	1.700	-	1.700	-	-	-	2.100	-	2.100	-	-	-	400	-	400	-	-	-	-	
*	LĨNH VỰC GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO	30.250	-	300	-	300	-	-	-	300	-	300	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Xây dựng, nâng cấp nhà vệ sinh và các hạng mục khác các trường học năm 2024	6.500		100		100				100		100					-	-	-	-	Ban QLDAĐTXD		
2	Xây dựng 09 phòng bộ môn, 06 phòng hành chính, các phòng và hạng mục khác Trường THCS Nguyễn Khuyến, xã Đường 10	18.550		100		100				100		100					-	-	-	-	Ban QLDAĐTXD		

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Lấy kế ước thanh toán đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn phân bổ năm 2024 (theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của HĐND huyện)						Kế hoạch vốn điều hòa vốn năm 2024						Tăng (+); Giảm (-)						Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG		
3	Xây dựng một số hạng mục các trường học trên địa bàn huyện.	5.200		100		100				100		100										Ban QLĐAĐTĐ	
*	LĨNH VỰC GIAO THÔNG	76.900		600		600				1.000		1.000											
4	Xây dựng một số tuyến đường TTHC xã Đàng Hà	16.000		100		100				100		100										Ban QLĐAĐTĐ	
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường Lê Quý Đôn đi Nguyễn Thị Minh Khai	14.500		100		100				350		350										Ban QLĐAĐTĐ	
6	Xây dựng đường Trần Hưng Đạo nội thị trấn Đức Phong	10.000		100		100				100		100										Ban QLĐAĐTĐ	
7	Xây dựng tuyến đường N3, D2 (doan còn lại) trong khu quy hoạch dân cư Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong	8.800		100		100				250		250										Ban QLĐAĐTĐ	
8	San lấp mặt bằng khu TTHC xã Đàng Hà	25.000		100		100				100		100										Ban QLĐAĐTĐ	
9	Xây dựng hệ thống thoát nước chống ngập úng cục bộ tại xã Bom Bo và xã Đak Nhou	2.600		100		100				100		100										Ban QLĐAĐTĐ	
*	LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH	148.000		300		300				300		300											
10	Xây dựng Khôitru sở UBND xã, Công an xã và Ban CHQS xã Đàng Hà	28.000		100		100				100		100										Ban QLĐAĐTĐ	
11	Xây dựng Trụ sở HĐND và UBND huyện Bù Đàng	70.000		100		100				100		100										Ban QLĐAĐTĐ	
12	Xây dựng Hội trường huyện Bù Đàng	50.000		100		100				100		100										Ban QLĐAĐTĐ	
*	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH	22.250		500		500				500		500											
13	Lắp dựng nhà tiền chế khôitru sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Thọ Sơn và Phú Sơn	4.000		100		100				100		100										Công an huyện	
14	Lắp dựng nhà tiền chế khôitru sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Phước Sơn và Đoàn Kết	4.000		100		100				100		100										Công an huyện	
15	Lắp dựng nhà tiền chế khôitru sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Minh Hưng, Bình Minh và Đông Nai	6.150		100		100				100		100										Công an huyện	
16	Lắp dựng nhà tiền chế khôitru sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Nghĩa Bình và Nghĩa Trung	4.400		100		100				100		100										Công an huyện	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Lấy kế trước thanh toán đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn phân bổ năm 2024 (theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của HĐND huyện)						Kế hoạch vốn điều hòa vốn năm 2024						Tăng (+); Giảm (-)						Chủ đầu tư	Ghi chú		
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG				
17	Lắp đặt nhà tiền chế Khôi trợ sở làm việc và các hạng mục khác Công an các xã: Đức Liễu và Thống Nhất	3.700		100		100					100		100										Công an huyện		
IV	VỐN BỔ TRÍ CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ BỔ SUNG NĂM 2024		-	100	-	100	-				-		-												
V	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI 2024	111.046	26.092	81.763	-	11.967	-			69.900	82.092	-	11.967	-	225	69.900	225					225		UBND huyện giao chi tiết vốn sau	
	Trong đó:																								
1	Vốn đối ứng thực hiện Chương trình	41.146	26.092	11.863	0	11.863	0	0	0		12.192	0	11.967	0	225										
	Trong đó:																								
-	Giao chi tiêu xây dựng đường bê tông xi măng, điện chiếu sáng nông thôn và kế hoạch vốn hỗ trợ đường giao thông nông thôn năm 2024.	7.896		7.896		7.896					7.896		7.896											Đã giao trong QĐ 1792/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 của UBND huyện	
-	Thâm nhập nhựa đường ngã 3 nhà ông Can đi lòng hồ Thác Mơ qua xã Đức Liễu, xã Phước Sơn	4.900	3.906	546		546					546		546										Ban QLDAĐTĐ		
-	Sửa chữa, nâng cấp đường liên thôn 7,8,9,10, xã Bom Bo	5.000	4.100	432		432					432		432										Ban QLDAĐTĐ		
-	Thâm nhập nhựa tuyến đường liên thôn Thống Nhất đi Đak Wi, xã Đak Nhau	3.900	3.400	178		178					178		178										Ban QLDAĐTĐ		
-	Xây dựng 6 phòng hành chính, 4 phòng hỗ trợ, 3 phòng phụ trợ và các hạng mục khác trường THCS Võ Trường Toản, xã Phước Sơn	7.000	6.000	211		211					211		211											Ban QLDAĐTĐ	
-	Xây dựng đường quy hoạch số 4 (đoạn còn lại), xã Đường 10, huyện Bù Đăng	4.200	3.700	300		300					300		300											Ban QLDAĐTĐ	
-	Xây dựng đường thâm nhập nhựa Sóc ông La nối tiếp	4.950	2.300	2.300		2.300					2.300		2.300												
-	Thâm nhập nhựa Đường số 2 TTHC xã Đak Nhau	1.300	1.100	-							51		51		51								51	Ban QLDAĐTĐ	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn phân bổ năm 2024 (theo Nghị quyết số 37/NQ-HDND ngày 28/10/2024 của HDND huyện)						Kế hoạch vốn điều hòa vốn năm 2024						Tăng (+); Giảm (-)						Chủ đầu tư	Ghi chú		
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tinh hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tinh hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tinh hỗ trợ các phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn các CTMTQG				
-	Xây dựng đường thâm nhập nhựa từ khu 21 hộ đi ống Sờ, xã Đak Nhau, huyện Bù Đăng	2.000	1.586	-	-	-	-	-	-	278	-	104	-	-	174	-	278	-	104	-	-	174	-	Ban QLDAĐT XD	
2	Vốn Chương trình MTQG Nông thôn mới (Nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh)	69.900	-	69.900	-	-	-	-	-	69.900	69.900	-	-	-	-	-	69.900	-	-	-	-	-	-		
VI	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI	27.116	-	37.416	-	10.300	-	-	-	27.116	37.990	-	10.874	-	-	27.116	574	-	574	-	-	-	-		UBND huyện giao chi tiết vốn sau
	Trong đó:	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
1	Vốn đối ứng thực hiện Chương trình	-	-	10.300	-	10.300	0	0	0	0	10.874	-	10.874	0	0	0	574	-	574	-	-	-	-		
	Trong đó:	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
-	Giao kế hoạch vốn đối ứng theo QĐ 1604/QĐ-UBND ngày 25/7/2024	1.053	-	1.053	-	1.053	-	-	-	1.053	1.053	-	1.053	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
-	Thăm nhựa tuyến từ ngã 3 đường ĐT 760B đi cầu Đak La, thôn Đak La, xã Đak Nhau (Kết nối với xã Thọ Sơn)	12.000	-	9.247	-	9.247	-	-	-	8.421	8.421	-	8.421	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDAĐT XD	Đã theo QĐ 1604/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 3.140 tr. đồng
-	Dự án nước sạch tập trung cụm dân cư số 1, thôn 5, xã Đang Há	5.500	3.450	-	-	-	-	-	-	1.400	1.400	-	1.400	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDAĐT XD	
2	Vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh)	27.116	-	27.116	-	-	-	-	-	27.116	27.116	-	-	-	-	27.116	-	-	-	-	-	-	-		
IX	GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG	15.000	-	2.000	-	2.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(2.000)	-	(2.000)	-	-	-	-	-		
1	Vùng lõi căn cứ Hậu cần - kỹ thuật huyện Bù Đăng	15.000	-	2.000	-	2.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(2.000)	-	(2.000)	-	-	-	-	-	TTPTQĐ	
X	KINH PHÍ HỖ TRỢ PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CSXH CHO VAY HỘ NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC	2.000	-	2.000	2.000	-	-	-	-	2.000	2.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	NHCSXH huyện	
XI	KINH PHÍ ỦY THÁC NGÂN SÁCH CHO QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN	500	-	500	500	-	-	-	-	500	500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Hội Nông dân huyện	